TCT XÂY DỰNG HÀ NỘI - CTCP
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4
***** 🕮 *****

Số: 43 /XD4-BKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
******* 🕮 *******

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT

(V/v: Ban hành Qui chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty)

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

- *Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4;*
- *Căn cứ công văn số 47 /HĐQT ngày 02 tháng 11 năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty, về việc thống nhất nội dung dự thảo Qui chế hoạt động của BKS ;*
- *Căn cứ quyết nghị tại biên bản họp phiên thứ 3 năm 2006, ngày 04 tháng 11 năm 2016, của Ban kiểm soát Công ty.*

QUYẾT ĐỊNH

Điều1: Ban hành kèm theo quyết định này "***Qui chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4***".

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các ông/ bà Thành viên Ban kiểm soát Công ty, Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các Phòng/ Ban Công ty có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Thư ký Công ty;
- Lưu VP, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

S.Đ.K.K.D: 0100105... CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4 Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Ngô Xuân Vinh

TCT XÂY DỰNG HÀ NỘI - CTCP
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4
***** 🕮 *****

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
******* 🕮 *******

QUI CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

(Ban hành kèm theo quyết định số 873 /XD4 - BKS, ngày 07/ 11/ 2016 của Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4)

CHƯƠNG I:
NHỮNG NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1: Những căn cứ pháp lý

Qui chế về hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 được xây dựng dựa trên những căn cứ pháp lý sau đây:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

Điều 2: Mục đích và phạm vi áp dụng

- Quy chế này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ làm việc và các mối quan hệ công tác của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 nhằm thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động quản lý và công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và tuân thủ các quy định liên quan của pháp luật.

- Mọi hoạt động của Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên), đơn vị, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát phải tuân thủ luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 và quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II:
QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 4. Quyền và nhiệm vụ của trưởng Ban kiểm soát

1. Tổ chức triển khai việc thực hiện quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định tại quy chế này, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật.

2. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản, tài liệu thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

3. Chuẩn bị chương trình, triệu tập và chủ tọa các cuộc họp của Ban kiểm soát; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát.

4. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.

5. Có các quyền và nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy chế này, Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật.

6. Tham dự các cuộc họp của Công ty; các phiên họp của Hội đồng quản trị khi được mời.

7. Chấp hành các quy định khác của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 5. Quyền và nhiệm vụ của các Thành viên Ban kiểm soát.

1. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, quy chế này một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

2. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

3. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trưởng Ban kiểm soát.

4. Yêu cầu trưởng Ban kiểm soát triệu tập họp ban kiểm soát bất thường.

5. Kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo tài chính và các hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới nhiệm vụ của mình.

6. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của Công ty cung cấp số liệu và giải thích về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình.

7. Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát; tham dự các cuộc họp của Công ty, các phiên họp của Hội đồng quản trị khi được mời. tham gia góp ý và biểu quyết về các vấn đề thuộc thẩm quyền, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích.

8. Được Công ty cung cấp đủ nguồn nhân lực, phương tiện phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ của mình.

9. Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại điều lệ công ty và quy định của pháp luật.

10. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Trưởng Ban Kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan đến hoạt động của Công ty do mình thực hiện.

11. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 6: Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

2. Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.

3. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

4. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

5. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

Điều 7: Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG III:
NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 8: Nguyên tắc hoạt động của Kiểm soát viên

- Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các kết luận giám sát của mình đối với sự phát triển của Công ty;

- Mục tiêu hoạt động của Ban Kiểm soát là bảo vệ lợi ích của Cổ đông, của Công ty, đảm bảo Công ty phát triển bền vững, đảm bảo sự đoàn kết nội bộ giữa các Cổ đông, cân bằng lợi ích giữa các bộ phận trong Công ty;

- Trong quá trình làm việc phải đảm bảo hoạt động bình thường của Công ty, của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty;

- Tôn trọng pháp luật đồng thời đảm bảo tính hợp lý và thực tế;

- Lắng nghe, đấu tranh và ngăn chặn từ xa, phòng ngừa nguy cơ dẫn đến các hành vi làm xâm hại đến lợi ích của Công ty và các Cổ đông;

- Minh bạch hoá các quan hệ, công khai hoá các lợi ích;

- Mẫn cán và trung thực; Mềm dẻo nhưng hiệu quả.

Điều 9: Trình báo cáo hằng năm

1. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị Công ty phải chuẩn bị các báo cáo và tài liệu sau đây:

a) Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty.

2. Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty phải được kiểm toán trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

3. Các báo cáo và tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

4. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị; báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính và chi nhánh của công ty chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10: Các mối quan hệ của Ban Kiểm soát

1. Quan hệ với cổ đông

Ban Kiểm soát báo cáo hoạt động của mình cho Đại hội đồng cổ đông tại các cuộc họp thường niên có các nội dung sau:

a) Hoạt động của Ban kiểm soát;

b) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;

c) Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

2. Quan hệ với Hội đồng quản trị

a) Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thành viên Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của mình; đồng thời, có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát.

b) Hội đồng quản trị bảo đảm rằng thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

c) Ngoài các thông tin, báo cáo theo định kỳ, thành viên Ban kiểm soát có thể đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

d) Hội đồng quản trị bảo đảm tất cả các bản sao thông tin về tài chính, Nghị quyết, Quyết định và Biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị, cũng sẽ được cung cấp cho các thành viên Ban kiểm soát cùng như cho thành viên Hội đồng quản trị.

3. Quan hệ với Tổng Giám đốc

a) Các báo cáo của Tổng Giám đốc gửi Hội đồng quản trị thì đồng thời gửi cho Ban kiểm soát.

b) Tổng Giám đốc chỉ đạo các bộ phận nghiệp vụ, các đơn vị thành viên của Công ty cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và những phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

d) Tổng Giám đốc cần thông báo cho Ban kiểm soát khi có những thay đổi trong hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại Công ty hoặc các thông tin; các quyết định, kế hoạch sản xuất kinh doanh có tính chất nhạy cảm có thể tác động đến tâm lý của các cổ đông.

Điều 11: Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát họp thường kỳ ít nhất một năm hai lần vào ngày thích hợp do Trưởng Ban kiểm soát quyết định;

2. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát có thể được Trưởng Ban kiểm soát triệu tập họp vào bất kỳ lúc nào theo đề nghị của:

+ 01 thành viên Ban kiểm soát;

+ Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% vốn điều lệ của Công ty.

Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát phải được tiến hành trong 07 ngày sau khi nhận được đề nghị.

3. Người triệu tập họp Ban kiểm soát là Trưởng Ban kiểm soát. Trong trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt thì người được Trưởng Ban kiểm soát uỷ quyền bằng văn bản triệu tập họp Ban kiểm soát.

4. Mọi cuộc họp Ban kiểm soát được thông báo mời họp ít nhất 03 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo triệu tập họp có thể bằng văn bản, fax, thư điện tử, điện thoại. Người thực hiện nhiệm vụ thông báo phải có bằng chứng chứng minh về việc người được mời đã nhận được thông báo.

5. Địa điểm họp Ban kiểm soát: Địa điểm họp do người triệu tập họp quyết định trên lãnh thổ Việt Nam.

6. Cuộc họp Ban kiểm soát được coi là có giá trị pháp luật khi có ít nhất 2/3 số thành viên Ban kiểm soát hoặc người được thành viên Ban kiểm soát cử thay thế tham dự.

7. Chủ toạ cuộc họp Ban kiểm soát là Trưởng Ban kiểm soát hoặc người được Trưởng Ban kiểm soát uỷ quyền bằng văn bản. Trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt thì các thành viên tham dự cuộc họp bầu một người làm chủ toạ cuộc họp.

Điều 12: Biểu quyết tại cuộc họp của Ban kiểm soát

- Mỗi Thành viên Ban kiểm soát có 01 phiếu biểu quyết.

- Kết luận, quyết nghị của Ban kiểm soát được thông qua khi có đa số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua.

- Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của người có chuyên môn (*kế toán, kiểm toán; quản lý...*).

- Chỉ có thành viên Ban kiểm soát hoặc người được thành viên Ban kiểm soát uỷ quyền mới có quyền biểu quyết. Những người dự thính, khách mời không được biểu quyết.

- Trường hợp Ban kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường.

Điều 13: Lập biên bản cuộc họp Ban Kiểm soát

- Các cuộc họp của Ban kiểm soát phải được lập biên bản theo quy định của pháp luật.

- Trưởng Ban kiểm soát có thể cử một thành viên trong Ban kiểm soát thực hiện việc lập biên bản cuộc họp.

- Biên bản cuộc họp Ban kiểm soát phải có những nội dung sau:

+ Ngày, tháng, năm họp; Giờ bắt đầu, giờ kết thúc;

+ Ghi rõ cuộc họp là định kỳ hay bất thường, nếu là bất thường phải ghi rõ lý do, người yêu cầu họp;

+ Thành phần tham gia họp/ những người vắng mặt;

+ Những nội dung được đưa ra trao đổi;

+ Kết luận và biểu quyết về từng vấn đề.

- Biên bản cuộc họp của Ban kiểm soát phải được thông qua ngay trong cuộc họp và phải có chữ ký của các Thành viên Ban tham gia dự họp;

- Biên bản các cuộc họp của Ban kiểm soát lưu giữ tại Ban và chỉ cung cấp cho Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Tổng Giám đốc/ Đại hội đồng cổ đông;

Điều 14: Lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát quyết định tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các Thành viên Ban kiểm soát nếu thấy cần thiết.

2. Phiếu xin ý kiến cùng với các tài liệu về vấn đề cần xin ý kiến và gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng Thành viên Ban kiểm soát trước một thời gian hợp lý để các Thành viên Ban kiểm soát có thời gian xem xét và cho ý kiến.

3. Các thành viên có trách nhiệm xem xét, cho ý kiến và gửi về Công ty để tổng hợp theo đúng thời hạn yêu cầu trong phiếu.

4. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên Ban kiểm soát nếu được sự nhất trí của đa số các thành viên Ban kiểm soát có quyền biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến.

Điều 15: Nội dung phiếu lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát

Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty.

- Mục đích lấy ý kiến.

- Họ tên của Thành viên Ban kiểm soát được lấy ý kiến.

- Vấn đề cần lấy ý kiến.

- Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

- Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Công ty.

- Họ và tên, chữ ký của trưởng Ban kiểm soát.

CHƯƠNG VI:
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16: Hiệu lực thi hành

- Quy chế này gồm có 04 chương, 17 điều và có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký ban hành.

- Các Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm thực hiện;

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác trong Công ty có trách nhiệm hỗ trợ, giúp đỡ Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 17: Bổ sung, sửa đổi qui chế

- Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa Quy chế này với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và những quy định của pháp luật nhưng chưa được cập nhật trong Quy chế này sẽ được ưu tiên áp dụng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật.

- Trong quá trình thực hiện, mọi ý kiến đề nghị bổ sung, sửa đổi được phản ánh trực tiếp về Ban kiểm soát để xem xét và quyết định.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

S.Đ.K.K.D: 0100105574 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4
Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Ngô Xuân Vinh